

WEEKLY WRAP

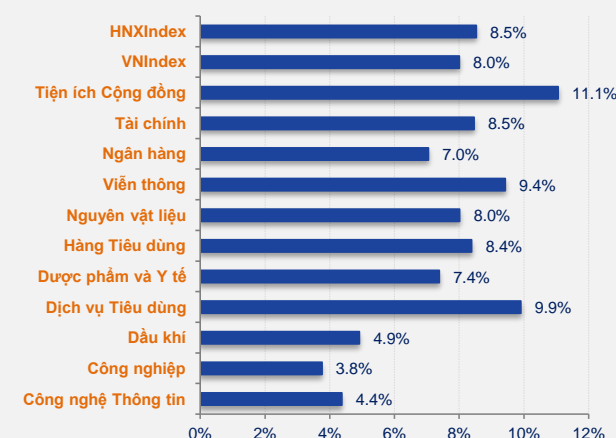
Tuần GD từ: 6/4/2020 - 10/4/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	757.94 ↑	8.0%	106.18 ↑	8.5%
KLGD (trCP)	1,475.10 ↑	55.6%	289.34 ↑	54.9%
GTGD (tỷ VND)	20,218.11 ↑	59.2%	2,882.01 ↑	79.6%
Tổng cung (trCP)	2,803.51 ↑	60.1%	423.34 ↑	50.7%
Tổng cầu (trCP)	3,153.54 ↑	76.1%	434.82 ↑	63.6%

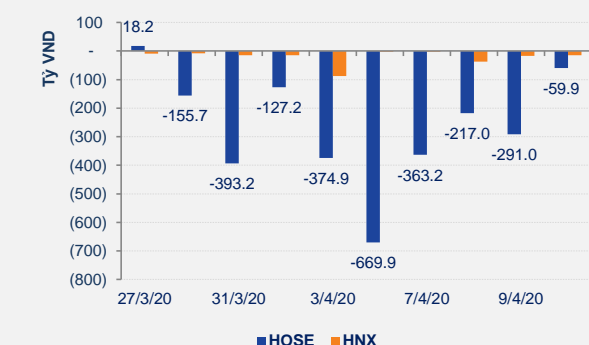
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	81.98 ↑	25.5%	1.95 ↑	63.8%
KL bán (trCP)	156.56 ↑	32.8%	8.12 ↓	-17.3%
GT mua (tỷ VND)	2,297.47 ↑	38.1%	15.30 ↑	33.9%
GT bán (tỷ VND)	3,898.38 ↑	43.6%	88.26 ↓	-35.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong tuần thứ hai liên tiếp trong bối cảnh mà dịch Covid-19 tại Việt Nam đang dần được kiểm soát với số ca bệnh mới giảm so với cao điểm trước đó. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 56,14 điểm (+8%) lên 757,94 điểm; HNX-Index tăng 8,334 điểm (+8,5%) lên 106,18 điểm. Thanh khoản gia tăng so với tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng 4.600 tỷ đồng mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 59,2% lên 20.218 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 55,6% lên 1.475 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 79,6% lên 2.882 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 54,9% lên 289 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục mạnh trong tuần qua thì các nhóm ngành cổ phiếu đều hồi phục tốt. Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng tăng mạnh nhất với mức tăng 11,1% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của các trụ cột trong nhóm như GAS (+13,3%), POW (+10,8%)... Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh tiếp theo với 9,9% giá trị vốn hóa, với các mã trụ cột trong nhóm như HVN (+14,2%), VJC (+9,2%), SCS (+10,1%)... Nhóm viễn thông tăng mạnh với 9,4% giá trị, với các mã như VGI (+5,3%), CTR (+11,1%), TTN (+4,1%)... Các nhóm còn lại đều có mức hồi phục mạnh như tài chính (+8,5%), hàng tiêu dùng (+8,4%), nguyên vật liệu (+8%), dược phẩm và y tế (+7,4%), ngân hàng (+7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đại dịch Covid-19 có dấu hiệu dần tới đỉnh tại Mỹ và việc kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh tại Việt Nam đã giúp cho tâm lý nhà đầu tư trong nước được cải thiện đáng kể với việc dòng tiền nội quay trở lại để thị trường đi lên. Trên khía cạnh kỹ thuật, VN-Index đã đạt đến target quanh 750 điểm của mô hình 2 đáy 650 điểm và neckline 700 điểm trong hai phiên cuối tuần. Theo đó, target tiếp theo của nhịp hồi phục kỹ thuật này là quanh ngưỡng 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm tới nay). Xét ở một khía cạnh khác, khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần qua với gần 1.700 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm tiêu cực cần lưu ý. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 vẫn thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 là 13,74 điểm trong bối cảnh chỉ còn bốn phiên nữa là đáo hạn cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng thị trường điều chỉnh trở lại. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/4-17/4), VN-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự quanh 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm tới nay). Nhà đầu tư sau khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường vượt ngưỡng 750 điểm trong hai phiên cuối tuần nên tiếp tục theo dõi thị trường trong tuần tới và có thể bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên ngưỡng 780 điểm. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt lớn nên hạn chế giải ngân trong giai đoạn này do rủi ro thị trường giảm trở lại là hiện hữu.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 6/4/2020 - 10/4/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên hồi phục và một phiên giảm nhẹ vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 765,87 điểm và 715,39 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 56,14 điểm (+8%) lên 757,94 điểm.

HSL là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 3.840 đồng lên 5.350 đồng, tiếp theo là PXS với mức tăng 36% từ 2.580 đồng lên 3.520 đồng. Ở chiều ngược lại, PNC là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 21% từ 11.000 đồng xuống 8.710 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index hồi phục mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên hồi phục và một phiên giảm điểm vào thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 107,333 điểm và 97,861 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 8,334 điểm (+8,5%) lên 106,179 điểm.

MBG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 32% từ 6.200 đồng lên 8.200 đồng, tiếp theo là SHB với mức tăng 31,5% từ 13.300 đồng lên 17.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SPP là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 43% từ 700 đồng xuống 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.600,91 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 74,58 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là NKG với 11,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là POW với 11,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 72,96 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,17 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là LAS với 941 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 70,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 750 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 715 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 825 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/4-17/4), VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự quanh 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm tới nay).

HNX-Index



HNX-Index hồi phục trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 106 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 100 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/4-17/4), HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 106 điểm (fibonacci retracement 61,8% của nhịp giảm từ đầu tháng 3 đến nay).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,5 - 48,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 300.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 14 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 10/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.221 VND/USD, giảm 14 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 68,5 USD/ounce tương ứng với 4,07% lên 1.752,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,640 điểm tương ứng 0,64% xuống 99,53 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0944 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2475 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,39 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,88 USD/thùng tương ứng 7,49% xuống 22,21 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ hồi phục

Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/4, chỉ số Dow Jones tăng 285,8 điểm tương ứng 1,22% lên 23.719,37 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 62,67 điểm tương ứng 0,77% lên 8.153,58 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 39,84 điểm tương ứng 1,45% lên 2.789,82 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	1,603,320	NKG	(11,927,170)
2	DLG	1,106,380	POW	(11,399,380)
3	MSN	933,420	VIC	(6,979,490)
4	HAI	797,980	STB	(5,307,510)
5	VGC	701,150	HDB	(3,938,740)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	70,500	SHB	(2,018,157)
2	SDT	45,800	LAS	(940,670)
3	MST	28,100	TNG	(569,538)
4	SD6	25,300	SED	(517,900)
5	PVX	24,200	TIG	(492,000)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.72	4.10	↑ 10.22%	18,162,595
STB	8.35	9.01	↑ 7.90%	5,969,462
FLC	2.83	3.00	↑ 6.01%	5,834,634
AMD	3.13	2.81	↓ -10.22%	5,324,897
MBB	14.75	15.55	↑ 5.42%	4,197,977

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.30	17.50	↑ 31.58%	39,967,517
PVS	10.30	12.20	↑ 18.45%	38,140,342
KLF	1.60	1.40	↓ -12.50%	21,107,367
ACB	19.10	19.80	↑ 3.66%	19,142,866
HUT	1.50	1.50	→ 0.00%	14,806,283

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HSL	3.84	5.35	1.5	↑ 39.32%
PXS	2.58	3.52	0.9	↑ 36.43%
VPS	10.45	13.50	3.1	↑ 29.19%
DBC	16.22	20.85	4.6	↑ 28.57%
SFC	16.15	20.70	4.6	↑ 28.17%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	6.20	8.20	2.0	↑ 32.26%
SHB	13.30	17.50	4.2	↑ 31.58%
PMP	7.30	9.60	2.3	↑ 31.51%
TNG	8.90	11.70	2.8	↑ 31.46%
VXB	8.00	10.50	2.5	↑ 31.25%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	11.00	8.71	-2.3	↓ -20.82%
RIC	4.55	3.80	-0.8	↓ -16.48%
VTB	11.50	9.90	-1.6	↓ -13.91%
FUCTVGF2	10.35	8.96	-1.4	↓ -13.43%
DAT	13.90	12.05	-1.9	↓ -13.31%

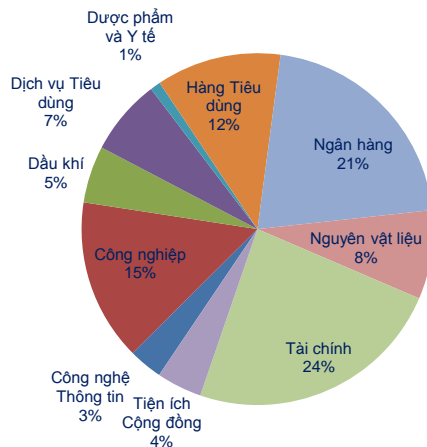
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	0.70	0.40	-0.3	↓ -42.86%
KSD	7.30	4.50	-2.8	↓ -38.36%
SCL	3.90	3.00	-0.9	↓ -23.08%
SHN	8.50	6.60	-1.9	↓ -22.35%
SDA	2.30	1.80	-0.5	↓ -21.74%

(*) Giá điều chỉnh

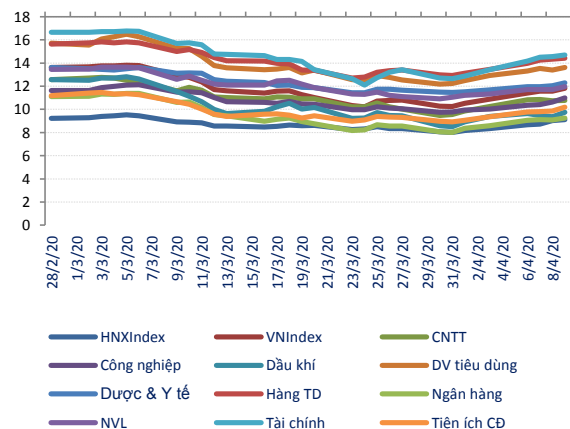


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	18,162,595	3.0%	314	13.1	0.4
STB	5,969,462	9.6%	1,361	6.6	0.6
FLC	5,834,634	2.9%	425	7.1	0.2
AMD	5,324,897	1.7%	195	14.4	0.3
MBB	4,197,977	21.1%	3,385	4.6	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	39,967,517	13.9%	1,601	10.9	1.4
PVS	38,140,342	6.7%	1,777	6.9	0.5
KLF	21,107,367	0.1%	8	164.9	0.1
ACB	19,142,866	24.6%	3,693	5.4	1.2
HUT	14,806,283	1.7%	199	7.5	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HSL	↑ 39.3%	22.1%	2,991	1.8	0.4
PXS	↑ 36.4%	-51.1%	-4,108	-	0.6
VPS	↑ 29.2%	4.0%	550	24.5	1.0
DBC	↑ 28.6%	10.6%	2,912	7.2	0.6
SFC	↑ 28.2%	17.4%	2,961	7.0	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	↑ 32.3%	4.6%	451	18.2	0.8
SHB	↑ 31.6%	13.9%	1,601	10.9	1.4
PMP	↑ 31.5%	6.2%	937	10.3	0.6
TNG	↑ 31.5%	24.7%	3,737	3.1	0.7
VXB	↑ 31.3%	-22.9%	-3,067	-	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1,603,320	13.1%	2,541	7.7	0.9
DLG	1,106,380	3.0%	350	4.4	0.1
MSN	933,420	12.9%	4,766	12.6	1.6
HAI	797,980	0.7%	83	31.7	0.2
VGC	701,150	9.4%	1,453	10.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	70,500	14.6%	2,176	3.0	0.6
SDT	45,800	0.9%	181	16.6	0.1
MST	28,100	4.7%	500	5.4	0.3
SD6	25,300	1.2%	163	12.9	0.2
PVX	24,200	-11.6%	-496	-	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	321,331	6.9%	2,236	42.5	4.2
VCB	261,847	25.9%	4,991	14.1	3.2
VHM	220,726	38.5%	6,499	10.3	3.9
VNM	173,441	37.8%	6,078	16.4	6.3
BID	148,412	12.7%	2,377	15.5	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	32,922	24.6%	3,693	5.4	1.2
SHB	30,718	13.9%	1,601	10.9	1.4
VCG	10,866	8.8%	1,548	15.9	1.6
VCS	9,376	45.6%	8,958	6.5	2.7
PVI	7,095	9.3%	2,849	10.8	1.0



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
8/5/2017	10/4/2020	10/4/2020	10/4/2020	HSG	Niêm yết thêm
12/12/2019	10/4/2020	25/12/2019	24/12/2019	PHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/12/2019	10/4/2020	17/3/2020	16/3/2020	AGM	Đại hội Đồng Cổ đông
17/1/2020	10/4/2020	21/2/2020	20/2/2020	SBV	Đại hội Đồng Cổ đông
5/2/2020	10/4/2020	0/1/1900	19/2/2020	PSC	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2020	10/4/2020	10/3/2020	9/3/2020	TQW	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2020	10/4/2020	10/3/2020	9/3/2020	DAE	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2020	10/4/2020	6/3/2020	5/3/2020	VNC	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2020	10/4/2020	3/3/2020	2/3/2020	REE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/2/2020	10/4/2020	10/3/2020	9/3/2020	IFS	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2020	10/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	DBT	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2020	10/4/2020	18/3/2020	17/3/2020	FSO	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2020	10/4/2020	18/3/2020	17/3/2020	SAF	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2020	10/4/2020	18/3/2020	17/3/2020	SRF	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2020	10/4/2020	9/3/2020	6/3/2020	PDB	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2020	10/4/2020	12/3/2020	11/3/2020	SZE	Đại hội Đồng Cổ đông
3/3/2020	10/4/2020	10/3/2020	9/3/2020	EPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/3/2020	10/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	GHC	Đại hội Đồng Cổ đông
3/3/2020	10/4/2020	20/3/2020	29/3/2020	VDB	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2020	10/4/2020	25/3/2020	24/3/2020	POB	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2020	10/4/2020	19/3/2020	18/3/2020	TSC	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2020	10/4/2020	25/3/2020	24/3/2020	LWS	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2020	10/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	BCB	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2020	10/4/2020	23/3/2020	20/3/2020	G36	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2020	10/4/2020	19/3/2020	18/3/2020	MT9	Đại hội Đồng Cổ đông
11/3/2020	10/4/2020	26/3/2020	25/3/2020	TDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/3/2020	10/4/2020	24/3/2020	23/3/2020	TTP	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2020	10/4/2020	26/3/2020	25/3/2020	AQN	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2020	10/4/2020	23/3/2020	20/3/2020	L40	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/3/2020	10/4/2020	27/3/2020	26/3/2020	TAP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn